

Một ưu tư lớn của người Việt về ngoại giao: ai thực sự là bạn của ta?

Tôn Thất Thiện

BÀI I

Trung quốc và Việt Nam

I - Nhu cầu đất nước và lựa chọn về ngoại giao

Trước năm 1975, vì nhiều lý do, mà lý do chính là Việt Nam, cũng như hầu hết các nước nhỏ khác trên thế giới, vừa chưa thực hiện được độc lập vừa bị chia đôi, bị hút vào trong cơn gió lốc chiến tranh lạnh, không thể có những sự lựa chọn theo ý muốn về nhiều lãnh vực, đặc biệt là về lãnh vực ngoại giao. Nhưng nay độc lập và thống nhất đã hoàn tất và chiến tranh lạnh đã chấm dứt, Việt Nam được tự do đi theo con đường và lựa chọn những chính sách mình muốn.

Sự tự do lựa chọn đường lối chính sách rõ ràng nhứt về ngoại giao. Và nó cũng vô cùng quan trọng: lựa chọn sai sẽ mang đến nhiều hậu quả tai hại và lâu dài cho đất nước và dân tộc.

Trong sự lựa chọn này có hai vấn đề căn bản cần cứu xét: 1/ những yếu tố nào là những yếu tố quyết định chính sách phù hợp với quyền lợi thực sự và lâu dài của dân Việt Nam và điều kiện địa lý- chính trị (géopolitique) của nước Việt Nam; 2/ ai là bạn thực sự của Việt Nam?

Mục đích chính của chính sách ngoại giao, cũng như của mọi chính sách khác, của một chính phủ xứng đáng với danh xưng của mình là bảo vệ độc lập an ninh của đất nước và bảo đảm phúc lợi của nhân dân -- tự do dân chủ, công bằng xã hội, sung mãn về vật chất, thoải mái về tinh thần, yên tâm nhìn về tương lai --. Đó là những nhu cầu căn bản cần được đáp ứng tối đa tùy theo điều kiện hiện thực, đặc biệt là khả năng của xứ sở về tài nguyên.

Một nước có thể có tiềm năng lớn về tài nguyên nhưng khả năng hiện thực hạn chế về cung ứng nhu cầu dân chúng. Giải quyết tình trạng này đòi hỏi một sự phát triển kinh tế quy mô và gia tốc. Vấn đề này liên quan mật thiết đến chính sách ngoại giao, đặc biệt là làm sao có những quốc gia bạn *thực sự* yểm trợ thiết thực Việt Nam để an ninh quốc gia được bảo đảm mà khỏi tiêu hao một phần lớn tài nguyên về nhu cầu quân sự, và có thêm phương tiện để phát triển kinh tế nhằm gia tăng phúc lợi của quốc dân.

Đặt vấn đề như trên là đặt vấn đề bang giao Việt Nam với một số quốc gia hay khối quốc gia then chốt, đặc biệt là Trung quốc, Hoa Kỳ, ASEAN, Nhật bốn, Úc, và Nga. Trong số các quốc gia này, ai thực sự là bạn tự nhiên, ai là mối đe dọa tự nhiên của Việt Nam?

Sự nhận chân bản tự nhiên, hay mối đe dọa tự nhiên, của Việt Nam trước hết là một vấn đề địa lý chính trị (géopolitique). Nó phải căn cứ trên những thực tại địa lý và lịch sử rõ ràng của Việt Nam thay vì trên cảm tình và ý chí cá nhân, mơ mộng lý thuyết viễn vông, hay ý thức hệ ảo tưởng.

II - Trung quốc: mối đe dọa lớn nhất của Việt Nam

Căn cứ trên những dữ kiện địa lý chính trị (géopolitique) rõ ràng chính xác, Trung quốc đương nhiên là mối đe dọa lớn nhất của Việt Nam hiện nay.

Về địa lý, những dữ kiện sau đây cần được chúng ta ghi nhớ khi nghĩ đến bang giao Trung-Việt. Diện tích Việt Nam là 331.689 km² so với 9.600.000 km² của Trung quốc. Biên giới Việt Nam với Trung quốc dài 1.159 km, và nếu hai láng giềng cận vách của Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia theo hòa Trung quốc thù nghịch với Việt Nam thì biên giới mà ta phải dàn quân để bảo vệ sẽ kéo dài thêm 2580 km nữa (Lào: 1650 km và Cam-pu-chia: 930 km). Về duyên hải thì Việt Nam phải bảo vệ 1650 km từ biên giới Trung quốc đến Phú quốc. Sau đó quốc gia gần nhất, Singapore, cách Việt Nam 1000 km và chỉ có diện tích 588 km² và 4 triệu dân. Nhưng về phía bắc, Trung quốc có 1.200 triệu dân, so với 72 triệu của Việt Nam. Với một diện tích lớn hơn Việt Nam 30 lần, và một dân số lớn hơn Việt Nam 17 lần, tất nhiên khả năng kinh tế, nghĩa là quân sự, của Trung quốc khổng lồ so với Việt Nam trong mọi cuộc đụng độ, ngắn hạn cũng như dài hạn, nếu đó là một sự đụng độ tay đôi.

Về phương diện lịch sử thì thực tại rất rõ ràng là trong hai ngàn năm qua, Trung hoa thường xuyên muốn thôn tính nước Việt Nam hay Trung hoa hóa dân tộc Việt. Ngày nay thực tại này vẫn còn, tuy nó mang hình thái khác nhờ Trung quốc khai thác được sự kiện những người cầm quyền Việt Nam chấp nhận tư thế đàn em trong khối xã hội chủ nghĩa.

Dưới một chính quyền cộng sản mang nặng thành kiến Mao-Trạch-Đông khi miệt thương mãi và chỉ chú trọng nông nghiệp trong khi dân số Trung quốc càng ngày càng đông thêm, nhưng đất không đủ để nuôi sống mọi người, mà thương nghiệp và các ngành hoạt động kinh tế khác lại bị kềm chế, dân không có nguồn lợi tức nào khác, tất nhiên phải đi tìm đất ngoài biên giới Trung quốc. Do đó đã xảy ra những vụ lấn đất của các nước rập giới Trung quốc. Không phải chỉ có những nước nhỏ như Việt Nam mới phải đối phó với nạn nhân mãn Trung quốc. Ngay một cường quốc như Nga cũng đang gặp phải vấn đề này.

"Bài học" nhân cuộc chiến Việt-Hoa năm 1979, và các cuộc Trung quốc lấn đất ở biên giới Việt-Hoa, đánh chìm tàu Việt Nam trong sự dành các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, và cho tàu tìm dầu hỏa ngay ngoài khơi vùng Hải phòng chứng xác là Trung quốc ngày nay là mối đe dọa chính và trầm trọng nhất đối với Việt Nam. Mối đe dọa này thành lớn hơn nữa khi nhóm cầm quyền Việt Nam vì kỷ luật và "tinh thần quốc tế vô sản" không thể có chính sách mà chính quyền cộng sản Trung quốc coi như "không hữu hảo" và không phù hợp với "tinh thần quốc tế vô sản".

III - Chính sách "môi và răng" ngược quyền lợi VN

Ngày nào mà nhóm nắm quyền Việt Nam còn "kiên trì" đường lối mác-lê-nin và xã hội chủ nghĩa, chăm chỉ sốt sắn lo làm tròn "nghĩa vụ quốc tế", thực hiện "tinh thần quốc tế vô sản", và nhất là tôn trọng kỷ luật xã hội chủ nghĩa và dân chủ tập trung xã hội chủ nghĩa, thì ngày đó ĐCSVN còn phải phục tùng ĐCS Trung quốc và nước Việt Nam không thể có chính sách khác chính sách của Trung quốc và biện pháp hữu hiệu để đối đầu với Trung quốc được. Việt Nam không thể có những liên kết, liên minh hay quan hệ hữu hảo với những quốc gia có thể yểm trợ Việt Nam về an ninh hoặc kinh tế mà chính quyền cộng sản Bắc kinh không cho phép. Và khi Việt Nam bị Trung quốc uy hiếp hay xâm lấn thì Việt Nam sẽ hoàn toàn bó tay. Nói một cách khác, chủ nghĩa xã hội mác-lê-nin là sợi dây thừng cứng chắc mà ĐCSVN dùng để trói chum trói tay dân tộc Việt Nam không cho họ ngo ngoe nhúc nhích để đối phó với những nguy cơ xâm lăng hay uy hiếp từ phía ông Trung quốc khổng lồ và hung hăng.

Căn cứ trên những dữ kiện địa lý chính trị (géopolitique) trên đây câu hỏi cần đặt ra là: chính sách "môi và răng" và bám vào Trung quốc của ông Hồ và tập đoàn lãnh đạo ĐCSVN đã áp dụng trong mấy thập kỷ qua, và đang áp dụng hiện nay đúng hay sai?

Đúng về phương diện phục vụ quyền lợi riêng rẽ của ĐCSVN, và nhất là của nhóm nắm thực quyền trong đảng thì chính sách ngoại giao đó đúng. Nó là chiến lược rất hữu hiệu cướp chính quyền, mở rộng, củng cố, và tăng cường quyền lực cùng uy thế của ĐCSVN, và nhất là của nhóm đó. Nó dựa trên sự che chở bao bọc của ĐCS Trung quốc.

Nhưng nó sai ở một điểm căn bản lớn, là *nó ngược lại quyền lợi thực sự và lâu dài của nước Việt Nam và của dân Việt Nam*. Nó đã đẩy nước và dân Việt Nam vào những cuộc chiến tranh khốc liệt và trường kỳ mà rốt cuộc không đem lại được gì thực sự tốt lành cho đất nước và nhân dân Việt. Những cái mà nó đem lại là tàn phá, chết chóc, tụt hậu kinh tế, và nay thấy càng rõ, suy yếu đến mức không còn nghị lực tài nguyên để phát triển kinh tế nâng cao đời sống của mình, hay để đối đầu hữu hiệu với xâm lăng, đe dọa và uy hiếp của Trung quốc.

Trong chính sách "môi và răng", môi là Trung quốc, răng là Việt Nam. Môi khép lại thì răng không nhúc nhích được. Cho nên Việt Nam bị dồn vào một thế cô lập quốc tế trầm trọng về phương diện an ninh. Mối quan hệ anh em vô sản quốc tế, kỷ luật và dân chủ tập trung xã hội chủ nghĩa không cho phép Việt Nam trái ý lãnh đạo Trung quốc liên kết hay giao hữu với những quốc gia có khả năng yểm trợ Việt Nam trong việc đương đầu với Trung quốc. Trái lại, vì mang cái tròng Trung quốc, Việt Nam phải đeo đuổi "cách mạng quốc tế", theo đường lối "ai thắng ai", đụng độ với Pháp và kế đến là với Hoa kỳ.

Cuộc đụng độ với Pháp kéo dài 9 năm (1945-1954). Trong thời gian đó Trung cộng đã cung cấp rất nhiều khí giới cho Việt Nam nhưng, như *Bạch thư* của chính phủ Hà Nội (tháng 10 năm 1979) về 30 năm bang giao Việt-Hoa thú nhận, Trung hoa rốt cuộc đã "cấu kết" với Pháp tại Genève năm 1954 "cùng nhau thoả

hiệp về một giải pháp có lợi cho Trung quốc và Pháp, không có lợi cho nhân dân Việt Nam".

Về phía Hoa kỳ, sự đụng độ đã kéo dài 10 năm (1965-1976) nếu xét về phương diện trực tiếp, và 25 năm (1950-1975) nếu xét về phương diện gián tiếp. Trong thời gian dài dằng dặc đó, người thụ lợi thực sự là Trung quốc. Việt Nam đã hy sinh không biết bao nhiêu sinh mạng và tài sản để thay Tàu đánh Mỹ. Như *Bạch thư* trên đây vạch rõ, Trung cộng đã "quyết tâm đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng". Họ đã thôi thúc, cổ vũ, trợ giúp Việt Nam kéo dài chiến tranh để họ có cơ bắt chẹt Hoa kỳ, và họ đã đạt mục đích của họ: năm 1972 chính phủ Trung cộng được Hoa kỳ chính thức thừa nhận và đưa vào Liên Hiệp Quốc, Hoa kỳ bỏ rơi Đài loan, và ngược lại chính phủ Trung cộng không tích cực yểm trợ chính phủ Hà Nội trong cuộc chiến chống Mỹ nữa.

Bất chấp bài học trên đây, ngày nay nhóm lãnh đạo ĐCSVN vẫn theo đuổi Bắc kinh hăng say chống "diễn biến hoà bình" và đấu tranh "ai thắng ai", nỗ lực diệt tư bản trên toàn cầu, nghĩa là chống Hoa kỳ vì Hoa kỳ là "đầu sỏ" của tư bản thế giới, trong khi nỗ lực của Việt Nam phải nhằm tìm kiếm những nguồn yểm trợ để đương đầu với mối đe dọa từ phía Trung quốc. Mía mai thay, Hoa kỳ, mà họ theo Bắc kinh để chống, lại là nguồn yểm trợ quan trọng nhất trong những nguồn yểm trợ này!

(còn tiếp; bài sau: Hoa kỳ và Việt Nam)

Ottawa, 15/6/95